

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 (Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Pháp chế; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và trực thuộc Bộ Y tế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *h*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Công báo, Cổng thông tin điện tử CP);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

*Nguyễn Thị Liên Hương*  
**Nguyễn Thị Liên Hương**

**DANH MỤC**

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ HOẶC MỘT PHẦN THUỘC  
LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ Y TẾ TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2023 ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày / / của Bộ trưởng Bộ Y tế)

**I. DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ**

| STT                               | Tên văn bản   | Lý do hết hiệu lực  | Thời điểm hết hiệu lực |
|-----------------------------------|---|---|------------------------|
| <b>LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM</b> |   |   |                        |
| 1.                                | Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành | 09/11/2023             |
| <b>LĨNH VỰC BẢO HIỂM Y TẾ</b>     |   |   |                        |
| 2.                                | Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ  | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh  | 01/3/2023              |

| STT | Tên văn bản  | Lý do hết hiệu lực   | Thời điểm hết hiệu lực |
|-----|--|--|------------------------|
|     | lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế  | mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế  |                        |
| 3.  | Thông tư số 01/2020/TT-BYT ngày 16/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế                 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế | 01/3/2023              |
| 4.  | Thông tư số 20/2020/TT-BYT ngày 26/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế | 01/3/2023              |

| STT                                  | Tên văn bản   | Lý do hết hiệu lực  | Thời điểm hết hiệu lực |
|--------------------------------------|---|---|------------------------|
| <b>LĨNH VỰC DƯỢC – MỸ PHẨM</b>       |   |   |                        |
| 5.                                   | Thông tư số 23/2013/TT-BYT ngày 13/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn hoạt động gia công thuốc  | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 16/2023/TT-BYT ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành đối với thuốc gia công, thuốc chuyên gia công nghệ tại Việt Nam                        | 01/10/2023             |
| <b>LĨNH VỰC KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH</b> |   |   |                        |
| 6.                                   | Thông tư số 17/2020/TT-BYT ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá tối đa và chi phí phục vụ cho việc xác định giá một đơn vị máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn   | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2023/TT-BYT ngày 20/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá tối đa và chi phí phục vụ cho việc xác định giá một đơn vị máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn. | 15/9/2023              |
| 7.                                   | Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 21/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định khung giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước                     | 17/11/2023             |
| 8.                                   | Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa  | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được thanh  | 17/11/2023             |

| STT | Tên văn bản   | Lý do hết hiệu lực  | Thời điểm hết hiệu lực |
|-----|---|---|------------------------|
|     | các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong một số trường hợp;   | toán bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc  |                        |
| 9.  | Thông tư số 13/2019 TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong một số trường hợp.                                     | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được thanh toán bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc | 17/11/2023             |
| 10. | Thông tư 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 21/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định khung giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước                               | 17/11/2023             |

| STT                                     | Tên văn bản  | Lý do hết hiệu lực  | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|--|---|------------------------|
| <b>LĨNH VỰC SỨC KHỎE BÀ MẸ - TRẺ EM</b> |  |   |                        |
| 11.                                     | Thông tư số 31/2019/TT-BYT ngày 05/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định yêu cầu đối với các sản phẩm sữa tươi sử dụng trong Chương trình Sữa học đường                           | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 08/2023/TT-BYT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành                      | 14/4/2023              |
| <b>LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS</b>   |  |   |                        |
| 12.                                     | Quyết định số 265/2003/QĐ-TTg ngày 16/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với người bị phơi nhiễm với HIV hoặc bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp           | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 32/2023/QĐ-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ | 21/12/2023             |
| 13.                                     | Quyết định số 60/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS  | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 32/2023/QĐ-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ | 21/12/2023             |
| 14.                                     | Quyết định số 96/2007/QĐ-TTg ngày 28/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 32/2023/QĐ-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ | 21/12/2023             |

| STT                                     | Tên văn bản   | Lý do hết hiệu lực  | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|------------------------|
|   | trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam  |   |                        |
| 15.                                     | Thông tư số 09/2012/TT-BYT ngày 24/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các bệnh lây truyền qua đường tình dục                 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 07/2023/TT-BYT ngày 04/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quy trình, phương pháp giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các bệnh lây truyền qua đường tình dục | 01/6/2023              |
| 16.                                     | Thông tư số 03/2015/TT-BYT ngày 16/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chế độ báo cáo công tác phòng, chống HIV/AIDS  | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 05/2023/TT-BYT ngày 10/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chế độ báo cáo định kỳ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS   | 01/5/2023              |
| 17.                                     | Thông tư số 02/2020/TT-BYT ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định trình tự, trách nhiệm thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính   | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 04/2023/TT-BYT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hình thức, quy trình thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính và tiếp cận thông tin người nhiễm HIV  | 01/5/2023              |
| <b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG Y TẾ</b> |   |   |                        |
| 18.                                     | Thông tư liên tịch số 48/2014/TTLT-BYT-BTNMT ngày 22/12/2014 của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với cơ sở y tế | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 14/2022/TT-BYT ngày 06/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành                       | 01/2/2023              |

| STT   | Tên văn bản   | Lý do hết hiệu lực  | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|------------------------|
| <b>LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH</b>              |   |   |                        |
| 19.   | Thông tư số 47/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy trình giám định pháp y  | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 13/2022/TT-BYT ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy trình, biểu mẫu giám định pháp y, thời hạn, nhân lực thực hiện giám định pháp y | 01/3/2023              |
| 20.   | Thông tư số 52/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và hoạt động của Hội đồng giám định y khoa | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/2/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy trình, biểu mẫu giám định pháp y, thời hạn, nhân lực thực hiện giám định pháp y  | 15/4/2023              |
| <b>LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ</b> |   |   |                        |
| 21.   | Quyết định số 36/2006/QĐ-BYT ngày 14/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành "Quy định về thử nghiệm lâm sàng trang thiết bị y tế"                         | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 14/2022/TT-BYT ngày 06/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành   | 01/2/2023              |
| 22.   | Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập.          | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 08/2023/TT-BYT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành                        | 14/4/2023              |



| STT                                       | Tên văn bản   | Lý do hết hiệu lực  | Thời điểm hết hiệu lực |
|---|---|---|------------------------|
| <b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHUNG</b>             |   |   |                        |
| 23.                                       | Quyết định số 19/2008/QĐ-BYT ngày 30/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chế làm việc của Bộ Y tế   | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 14/2022/TT-BYT ngày 06/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành                     | 01/2/2023              |
| 24.                                       | Thông tư số 09/2013/TT-BYT ngày 29/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế về y tế tại Việt Nam | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 14/2022/TT-BYT ngày 06/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành                     | 01/2/2023              |
| <b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỒ TRUYỀN</b> |   |   |                        |
| 25.                                       | Thông tư số 03/2016/TT-BYT ngày 21/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kinh doanh dược liệu  | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 08/2023/TT-BYT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành  | 14/4/2023              |
| <b>LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG</b>             |   |   |                        |
| 26.                                       | Quyết định số 07/2020/QĐ-TTg ngày 26/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2016 của        | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh | 20/10/2023             |

| STT | Tên văn bản  | Lý do hết hiệu lực   | Thời điểm hết hiệu lực |
|-----|--|--|------------------------|
|     | Thủ tướng Chính phủ về việc quy định điều kiện công bố dịch, công hết dịch bệnh truyền nhiễm | truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm |                        |

## II. DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN

| STT                               | Tên văn bản  | Nội dung hết hiệu lực  | Lý do hết hiệu lực  | Thời điểm hết hiệu lực |
|-----------------------------------|--|--|---|------------------------|
| <b>LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM</b> |  |  |   |                        |
| 1.                                | Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm” | Mục 4 giải thích từ ngữ và mục 5 soát xét bổ sung thuộc Phần 1 Quy định chung của Quy định Giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm; Mục 4.5 quy định vệ sinh an toàn chất tẩy rửa dùng để rửa dụng cụ tiếp xúc với thực phẩm; Mục 4.6 quy định giới hạn tối đa kim loại nặng thôi nhiễm từ dụng cụ chứa đựng, bảo quản và đun nấu thực phẩm (trừ dụng cụ | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành | 09/11/2023             |

| STT | Tên văn bản  | Nội dung hết hiệu lực  | Lý do hết hiệu lực   | Thời điểm hết hiệu lực |
|-----|--|--|--|------------------------|
|     |  | bằng gốm, thủy tinh) thuộc Phần 4 quy định vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ chứa đựng thực phẩm của Quy định Giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm; Mục 6.5 quy định giới hạn cho phép vi sinh vật trong ngũ cốc và sản phẩm ngũ cốc; Mục 6.8 quy định giới hạn cho phép vi sinh vật trong gia vị và nước chấm; Mục 6.11 quy định giới hạn cho phép vi sinh vật trong đồ hộp và Mục 6.12 quy định giới hạn cho phép vi sinh vật trong dầu, mỡ thuộc Phần 6 giới hạn vi sinh vật trong thực phẩm và Danh mục chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng trong sản xuất và chế biến thực phẩm tại Phần 7 Danh mục các chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng trong sản xuất và chế biến thực phẩm |  |                        |
| 2.  | Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ trưởng | Khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 2; khoản 1, khoản 2 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 9; điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 Điều   | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ | 09/11/2023             |

| STT | Tên văn bản   | Nội dung hết hiệu lực  | Lý do hết hiệu lực  | Thời điểm hết hiệu lực |
|-----|---|--|---|------------------------|
|     | Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng   | 10; khoản 1, khoản 2 Điều 11; điểm a khoản 1 Điều 12; Điều 13; khoản 2 Điều 14; khoản 2 Điều 15; Chương VII                      | một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành  |                        |
| 3.  | Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế | Điểm đ khoản 1 Điều 6  | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành | 09/11/2023             |
| 4.  | Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn Thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe                           | Số thứ tự 32 phần giải thích từ ngữ; bãi bỏ mục 3.11.2; 3.17; 3.29 và 3.49 phần III Cơ sở sản xuất và trang thiết bị tại Phụ lục | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành | 09/11/2023             |
| 5.  | Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy  | Các điểm b, c, d và đ khoản 10 Điều 1  | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ  | 09/11/2023             |

| STT                            | Tên văn bản  | Nội dung hết hiệu lực                              | Lý do hết hiệu lực   | Thời điểm hết hiệu lực |
|--------------------------------|--|--|--|------------------------|
|                                | phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành   |  | một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành   |                        |
| <b>LĨNH VỰC BẢO HIỂM Y TẾ</b>  |  |  |  |                        |
| 6.                             | Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế | 1.Khoản 16 Điều 3<br>2.Các khoản 4, 5 và 6 Điều 24 | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế | 03/12/2023             |
| <b>LĨNH VỰC DƯỢC – MỸ PHẨM</b> |  |  |  |                        |

| STT | Tên văn bản   | Nội dung hết hiệu lực                                   | Lý do hết hiệu lực   | Thời điểm hết hiệu lực |
|-----|---|---|--|------------------------|
| 7.  | Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế | Khoản 71, khoản 72, khoản 73, khoản 74, khoản 75 Điều 5 | Được bãi bỏ bởi Nghị định số 88/2023/NĐ-CP ngày 11/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế | 11/12/2023             |

| STT | Tên văn bản  | Nội dung hết hiệu lực   | Lý do hết hiệu lực  | Thời điểm hết hiệu lực |
|-----|--|---|---|------------------------|
| 8.  | Thông tư số 35/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc | <p>1. Điểm b khoản 5 Điều 11.</p> <p>2. Khoản 6 Điều 11.</p> <p>3. Cụm từ “hoặc PIC/S - GMP hoặc EU - GMP” tại mẫu số 01 Phụ lục X.</p> <p>4. Cụm từ “hoặc Hệ thống hợp tác thanh tra dược phẩm (PIC/S) hoặc Liên minh Châu Âu (EU)” tại mẫu số 05 Phụ lục X.</p> | Được bãi bỏ bởi Thông tư 12/2022/TT-BYT ngày 21/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi Thông tư 35/2018/TT-BYT quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành | 05/01/2023             |
| 9.  | Thông tư số 26/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về danh mục thuốc hiếm                                  | Điều 9 và cụm từ “và cập nhật Quyết định sửa đổi, bổ sung Danh mục thuốc hiếm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế và Trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Y tế ký quyết định” tại Khoản 1 Điều 10      | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 14/2022/TT-BYT ngày 06/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành                                 | 01/2/2023              |

| STT | Tên văn bản   | Nội dung hết hiệu lực                              | Lý do hết hiệu lực  | Thời điểm hết hiệu lực |
|-----|---|--|---|------------------------|
| 10. | Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp | Khoản 3, Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 03/2019/TT-BYT | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2022/TT-BYT ngày 09/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục tại Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp và Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá | 01/02/2023             |



| STT | Tên văn bản   | Nội dung hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực  | Thời điểm hết hiệu lực |
|-----|---|-----------------------|---|------------------------|
| 11. | Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đầu thầu, Danh mục thuốc đầu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá | Điều 4                | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 15/2022/TT-BYT ngày 09/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục tại Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp và Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đầu thầu, Danh mục thuốc đầu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá | 01/02/2023             |
|     |   | Điều 5                | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều  | 27/4/2023              |

| STT                                  | Tên văn bản  | Nội dung hết hiệu lực                                      | Lý do hết hiệu lực  | Thời điểm hết hiệu lực |
|--------------------------------------|--|--|---|------------------------|
|                                      |  |  | của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập                              |                        |
| <b>LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH</b> |  |  |   |                        |
| 12.                                  | Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện | Quy chế công tác khoa Tâm thần quy định tại khoản 7 Phần V | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 17/2022/TT-BYT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh tâm thần của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | 15/02/2023             |

| STT                                  | Tên văn bản  | Nội dung hết hiệu lực  | Lý do hết hiệu lực  | Thời điểm hết hiệu lực |
|--------------------------------------|--|--|---|------------------------|
| 13.                                  | Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ | Phụ lục 4 và Phụ lục 5   | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 18/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế | 15/02/2023             |
| <b>LĨNH VỰC KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH</b> |  |  |   |                        |
| 14.                                  | Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập   | Khoản 2 Điều 3, khoản 4 Điều 27, điểm c khoản 3 Điều 32, điểm h khoản 4 Điều 45 và khoản 9 Điều 50 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập   | 27/4/2023              |

| STT | Tên văn bản   | Nội dung hết hiệu lực                         | Lý do hết hiệu lực  | Thời điểm hết hiệu lực |
|-----|---|---|---|------------------------|
| 15. | Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành | Điểm a, điểm b, điểm c, điểm đ khoản 8 Điều 1 | Được bãi bỏ bởi Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập | 27/4/2023              |